TỔNG QUAN

Index

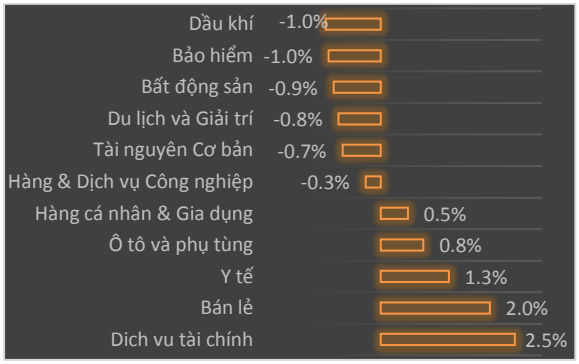
VN-Index	VN30-Index	HNX-Index	HNX30-Index
599.78	642.98	88.57	181.11
-5.2 (-0.86%)	-6.65 (-1.02%)	+0.01 (+0.01%)	-0.03 (-0.02%)

29/09/2014

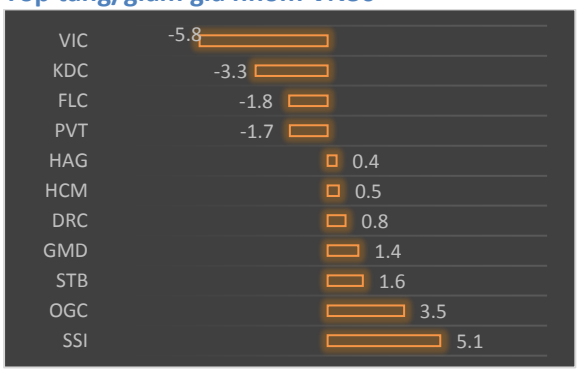
Trong số này:

- *Điểm tin thị trường*
- *Phân tích kỹ thuật VN-Index*
- *Giao dịch khối ngoại*
- *Thống kê giao dịch*

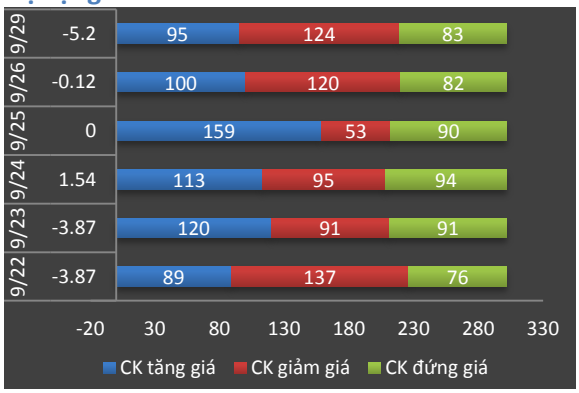
Tăng giảm nhóm ngành



Top tăng/giảm giá nhóm VN30



Độ rộng HOSE



Tâm điểm trong phiên

Thị trường đầu tuần giao dịch khá cân bằng đầu phiên trong xu thế giảm nhẹ từ 2 đến 3 điểm. Mặc dù một số thông tin kinh tế quý 3 vừa công bố khá lạc quan nhưng có vẻ thị trường không hấp thụ. Chỉ số thậm chí giảm mạnh hơn vào phiên chiều đến 5 điểm sau khi một số blue chip rơi mạnh như VIC, VCB, PVD. Cả VNM và GAS cũng giảm nhẹ gây ảnh hưởng chỉ số chung.

Nhóm ngành chứng khoán đặc biệt là hai cổ phiếu sàn HOSE là SSI và HCM tăng mạnh, trong đó SSI đóng vai trò dẫn dắt sau những thông tin kết quả quý 3 kỳ vọng khả quan và đợt thoái vốn của ANZ có thể gây hở room ngoại.

Ngoài SSI, KBC và GMD cũng là hai mã đáng chú ý với mức giao dịch tăng đột biến và giá được đẩy rất nhanh trong phiên. Phiên hôm nay khối ngoại mua ròng KBC thuộc top đầu nhiều nhất.

Sàn HNX đóng cửa gần như đi ngang với độ rộng thị trường lạc quan hơn HOSE với 110 mã tăng so với 98 mã giảm. Nhóm cổ phiếu dầu khí vẫn giảm nhẹ và chưa có tín hiệu tăng trở lại trong khi nhóm chứng khoán như VND, BVS, KLS tăng nhẹ. Nổi bật trên sàn HNX là FIT với mức tăng trần và giao dịch đạt 4.6 triệu cổ phiếu.

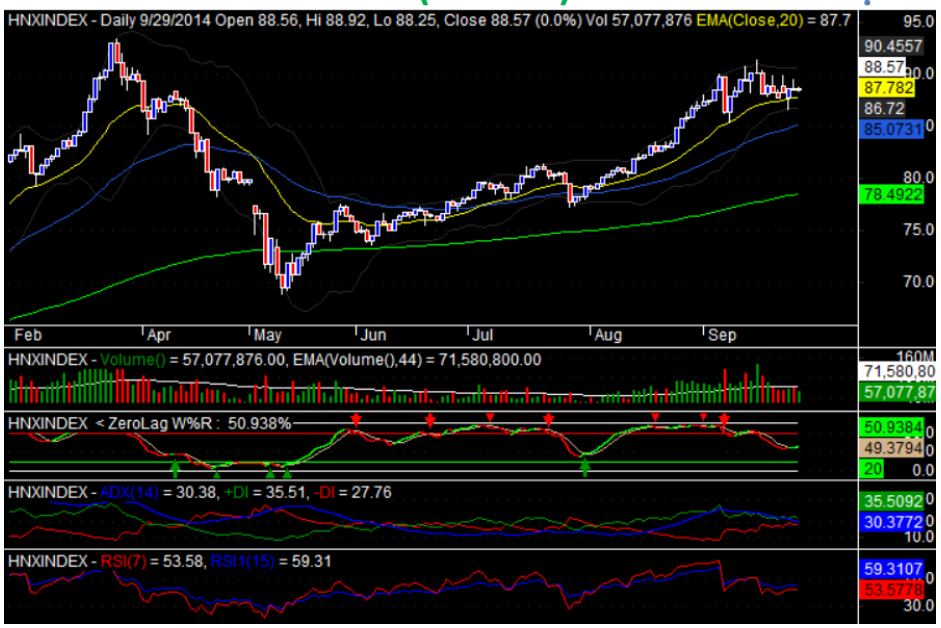
Giao dịch trong ngày	HOSE	VN30	HNX	HNX30
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	977,719	556,954	137,762	77,391
KLGD khớp lệnh	111,034,700	48,715,820	57,077,877	28,321,100
KLGD thỏa thuận	16,396,096	7,075,128	2,251,832	1,006,620
GTGD Klệnh (tỷ VNĐ)	2,086.2	1,186.5	850.1	439.8
GTGD TT (tỷ VNĐ)	669.9	416.0	40.5	19.3
KL NN Mua	5,071,489	3,536,379	1,406,800	1,074,200
KL NN Bán	5,541,719	4,201,979	471,020	323,800
GT NN Mua (tỷ VNĐ)	154.4	116.5	30.6	26.3
GT NN Bán (tỷ VNĐ)	189.3	150.7	17.5	10.6

Phân tích kỹ thuật

Vnindex: 599.78 -5.2 (-0.86%) KLGD: 127.43 triệu



Hnxindex: 88.57 +0.01 (+0.01%) KLGD: 54.67 triệu



+ Vnindex giảm mạnh 5 điểm và mất mốc 600 và gần chạm giá đáy của phiên liền trước. Thanh khoản có biểu hiện giảm nhẹ cho tín hiệu tiêu cực.

+ Chỉ số STO đang dao động quanh vùng quá bán và chưa có tín hiệu rõ ràng. Đường RSI đang rơi xuống dưới vùng 40.

+ Đồ thị ADX với 3 đường ADX, -DI, +DI đang giao nhau. Đường –DI vẫn nằm trên và phân tách khỏi +DI.

Nhận định:

Chỉ số Vnindex giảm nhẹ đầu phiên và sau đó đào sâu thêm vào phiên chiều. Độ rộng thị trường với 124 mã giảm so với 95 mã tăng cho thấy mức giảm trên 5 điểm do tác động lớn từ nhóm blue chip. Thanh khoản nhìn chung vẫn ở mức trung bình thấp và chưa có dấu hiệu dòng tiền tăng trở lại.

Nhìn chung thị trường trong tháng 10 chưa thể bức phá khi nhà đầu tư vẫn đang đợi kết quả quý 3 cùng với tâm lý chung đã trở nên thận trọng hơn. Khối ngoại sau đợt tái cơ cấu ETF cũng đang giao dịch thấp dần và lượng mua bán cũng khá cân bằng chưa cho tín hiệu gì mới. Vùng hỗ trợ hiện tại của Vnindex vẫn trong khoảng từ 587 đến 605 là vùng giá Vnindex tích lũy khá lâu. Nhà đầu tư nên hạ tỷ lệ margin ở mức vừa phải và chỉ giải ngân mạnh với những cổ phiếu chắc chắn kỳ vọng tăng trưởng.

Bảng theo dõi hiệu quả giao dịch và khuyến nghị

Danh mục đã đóng

Sàn	Mã cổ phiếu	Ngày mua vào	Giá mua	Ngày bán ra	Giá bán	Lời lỗ	Thời gian đầu tư	Chú thích
HOSE	DPM	1/8	39.4	23/8	41.3	4.8%	12 ngày	Bán – lợi nhuận thấp
HOSE	REE	1/8	25.1	23/8	25.8	2.8%	12 ngày	Bán – lợi nhuận thấp
HOSE	FCN	5/9	14.2	16/9	14.8	4.2%	11 ngày	Bán – lợi nhuận thấp
HOSE	CSM	5/9	31.7	18/9	34	7.2%	13 ngày	Thu lợi nhuận ngắn hạn
HOSE	DPM	5/9	37.3	10/10	40.9	9.7%	35 ngày	Bán – thu lợi nhuận
HOSE	FPT	5/9	43	10/10	45.6	6.0%	35 ngày	Bán – lợi nhuận thấp
HOSE	DIG	30/9	8.9	10/10	9.9	11.2%	11 ngày	Bán – thu lợi nhuận
HOSE	FCN	30/9	15.3	10/10	17.4	13.7%	11 ngày	Bán – thu lợi nhuận
HOSE	BVH	30/9	37.1	10/10	39.1	5.4%	11 ngày	Bán – lợi nhuận thấp
HOSE	GMD	15/10	27	24/10	30.5	13%	9 ngày	Bán – thu lợi nhuận
HOSE	PVT	15/10	8.8	24/10	10.2	16%	9 ngày	Bán – thu lợi nhuận
HOSE	KBC	15/10	8.6	28/10	9.3	9.3%	13 ngày	Bán – thu lợi nhuận
HOSE	VIC	6/9	62.5	8/11	66.5	6.4%	62 ngày	Bán – lợi nhuận thấp
HOSE	PVD	4/11	63	8/11	65.5	4%	4 ngày	Bán – lợi nhuận thấp
HOSE	PPC	24/10	20.7	11/11	22.2	7.2%	17 ngày	Bán – lợi nhuận thấp
HOSE	DIG	4/11	11.9	11/11	12.8	5.9%	7 ngày	Bán – lợi nhuận thấp
HOSE	HSG	4/11	38.4	9/12	43	12%	34 ngày	Bán – thu lợi nhuận
HOSE	REE	4/11	26.1	11/12	30.1	15.3%	35 ngày	Bán – thu lợi nhuận
HOSE	TCM	12/11	17.1	11/12	19.8	15.8%	28 ngày	Bán – thu lợi nhuận
HOSE	VIP	15/11	8.9	11/12	10.8	21.3%	25 ngày	Bán – thu lợi nhuận
HOSE	HAG	18/11	21.6	11/12	20.9	-3.2%	21 ngày	Bán – thu lợi nhuận
HOSE	FCN	25/11	17.2	28/12	18.8	9.3%	31 ngày	Bán – thu lợi nhuận
HOSE	HBC	5/12	14.6	28/12	14.9	2.1%	22 ngày	Bán – thu lợi nhuận
HOSE	DPM	25/11	41.8	22/1	48	14.8%	26 ngày	Bán – thu lợi nhuận
HOSE	FCN	14/1	19.2	6/2	25	30.2%	18 ngày	Bán – thu lợi nhuận
HOSE	VSH	13/12	14.6	20/1	16.3	11.6%	83 ngày	Bán – thu lợi nhuận
HOSE	GSP	10/2	13.1	20/1	14	6.9%	10 ngày	Bán – thu lợi nhuận
HOSE	DIG	18/2	15.7	27/2	17.7	12%	9 ngày	Bán – thu lợi nhuận

HOSE	HBC	10/2	17.7	28/2	23	30%	18 ngày	Bán – thu lợi nhuận
HOSE	VIP	14/1	11.9	3/3	14	17.6%	34 ngày	Bán – thu lợi nhuận
HOSE	SHB	18/2	8.1	3/3	9	11.1%	11 ngày	Bán – thu lợi nhuận
HOSE	IJC	13/3	13.8	25/3	15.1	9.4%	12 ngày	Bán – thu lợi nhuận
HOSE	SHB	24/3	11.8	01/04	11	-6.8%	8 ngày	Bán – dừng lỗ
HOSE	KSA	24/3	11.9	01/04	11	-7.6%	8 ngày	Bán – dừng lỗ
HOSE	VIP	23/3	15.7	14/4	16.5	5.1%	22 ngày	Bán – thu lợi nhuận
HOSE	ITA	3/4	9.9	18/4	9.2	-6%	12 ngày	Bán – dừng lỗ
HOSE	GAS	13/3	85.5	28/7	113	32.2%	74 ngày	Bán – thu lợi nhuận
HOSE	IJC	1/8	13.2	12.8	14.6	10.6%	12 ngày	Bán – thu lợi nhuận
HOSE	PET	13/8	18.5	22/8	21.5	16.6%	9 ngày	Bán – thu lợi nhuận
Lợi nhuận/lỗ trung bình: ***9%.*** *Cộng dồn:* ***278%***								

Danh mục đang mở

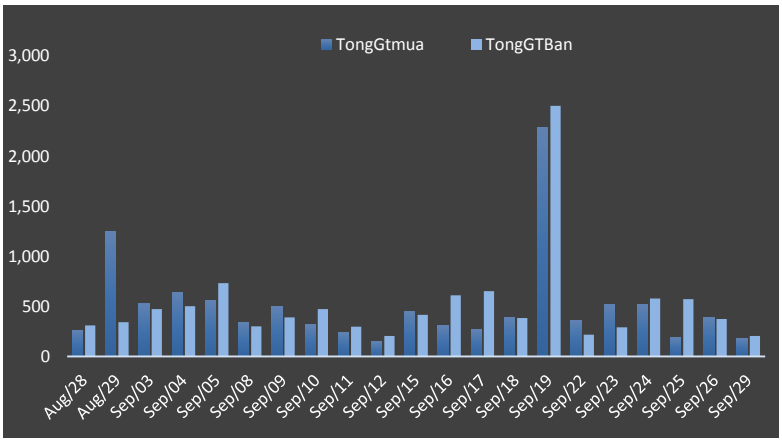
Sàn	Mã cổ phiếu	Ngày mua vào	Giá mua	Hôm nay	Lời lỗ	Chú thích
HOSE	VNM	13/3	112	106	-5.4%	
HOSE	PVD	24/3	75	97.5	30.0%	
HOSE	HPG	22/4	44.3	58	30.9%	
HOSE	VIC	22/4	45	51.5	14.4%	
HOSE	FPT	22/4	45	52.5	16.7%	
HOSE	FCN	16/6	23.8	24.3	2.1%	
HOSE	AAA	8/7	16	16	0.0%	
HOSE	JVC	25/9	16.1	16.3	1.2%	
HOSE	MHC	25/9	16	16.7	4.4%	
HOSE	FIT	25/9	18.4	19.8	7.6%	

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

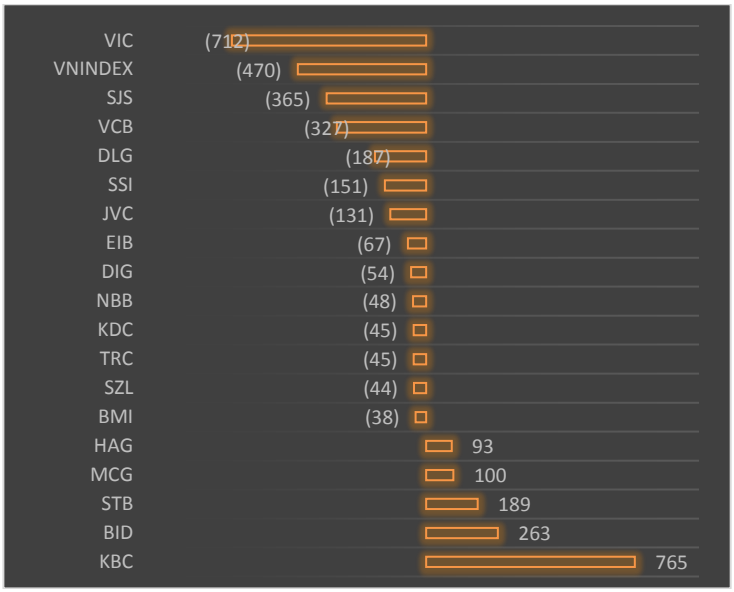
Tổng quan trong ngày

- Khối ngoại giao dịch khá thấp hôm nay với 6.5 triệu cổ phiếu mua vào và bán ra 6 triệu. Sàn HNX tiếp tục mua ròng nhẹ khoảng 13 tỷ đồng trong khi sàn HOSE bán ròng 35 tỷ. Vic vẫn bán ròng nhiều nhất khoảng 35 tỷ đồng nhưng lượng bán đã ít lại và cũng có nhóm mua vào trở lại. Ở nhóm mua ròng có KBC, BID, STB, HPG và CSM.
- Ở sàn HNX khối ngoại mua PVS, SHB và IVS, VCG

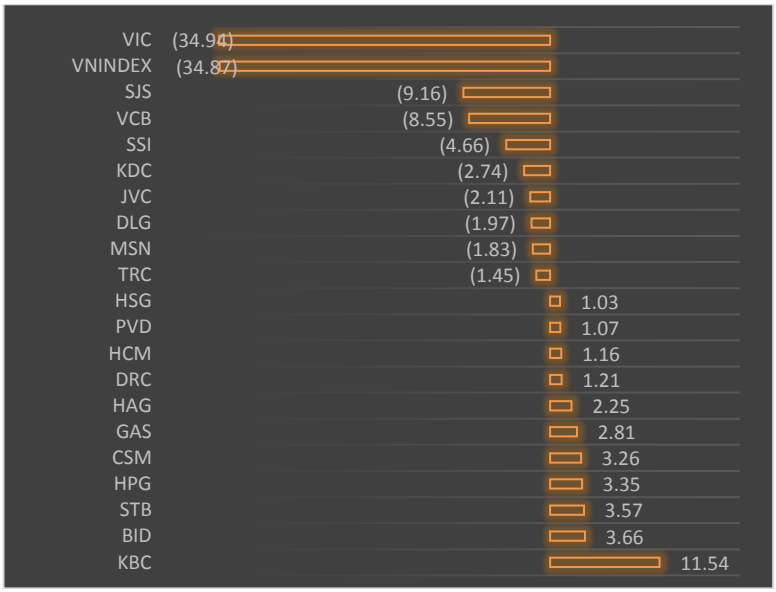
Diễn biến giao dịch hàng ngày của khối ngoại - HOSE



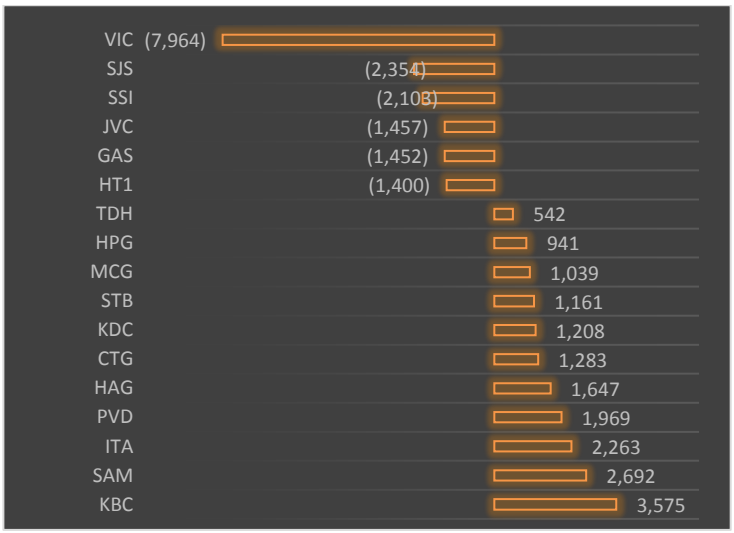
Khối lượng mua bán ròng trong ngày ('000CP)



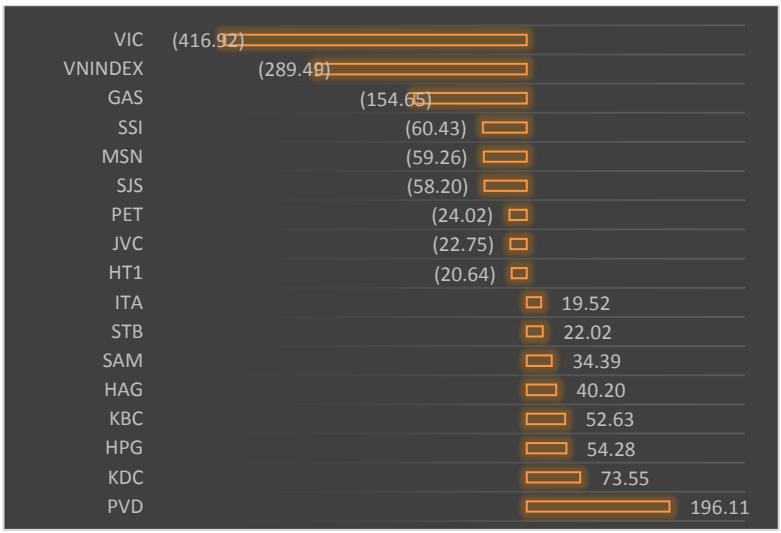
Giá trị mua bán ròng trong ngày (tỷ VND)



Khối lượng mua bán ròng 5 ngày gần nhất ('000CP)

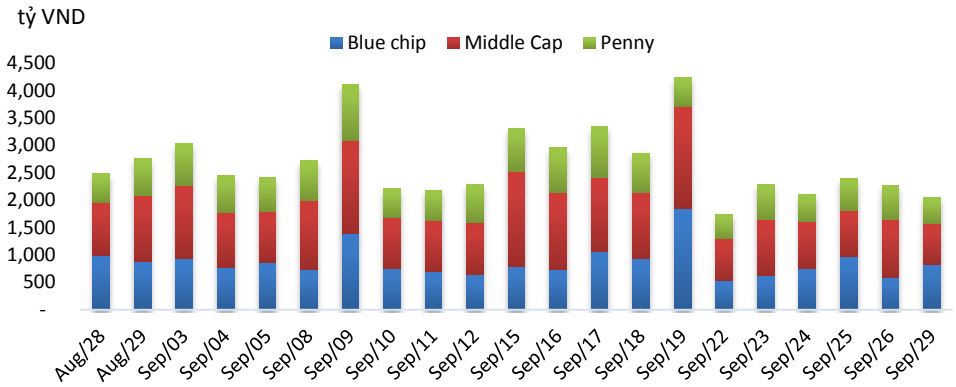


Giá trị mua bán ròng 5 ngày gần nhất (tỷ VND)

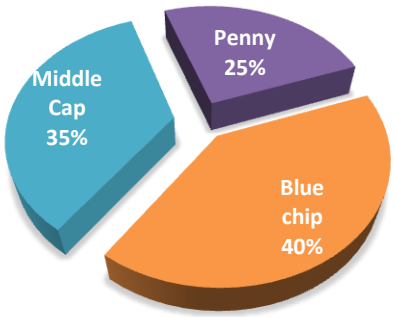


Thống kê giao dịch trong ngày

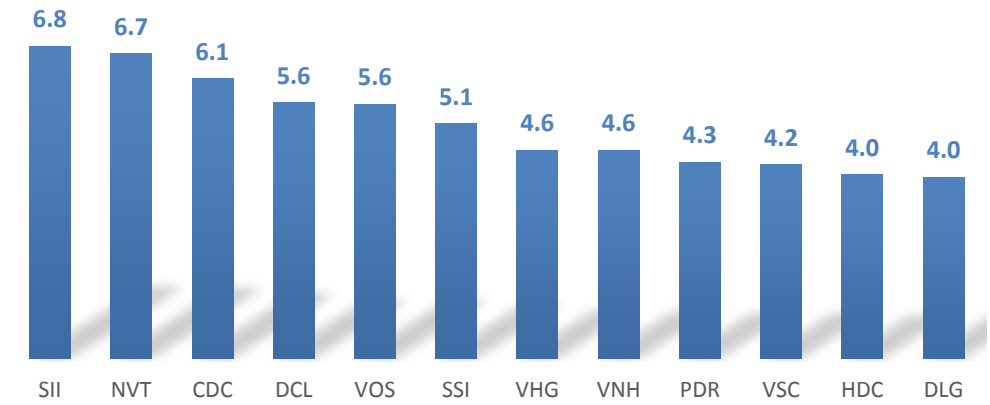
Khối lượng giao dịch theo nhóm vốn hóa-HOSE(*)



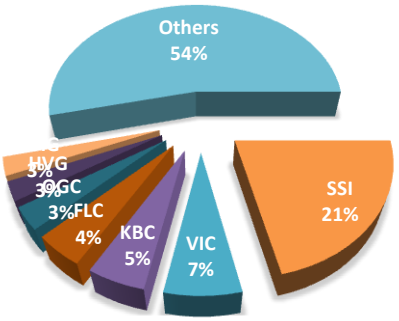
Tỷ lệ giá trị giao dịch hôm nay



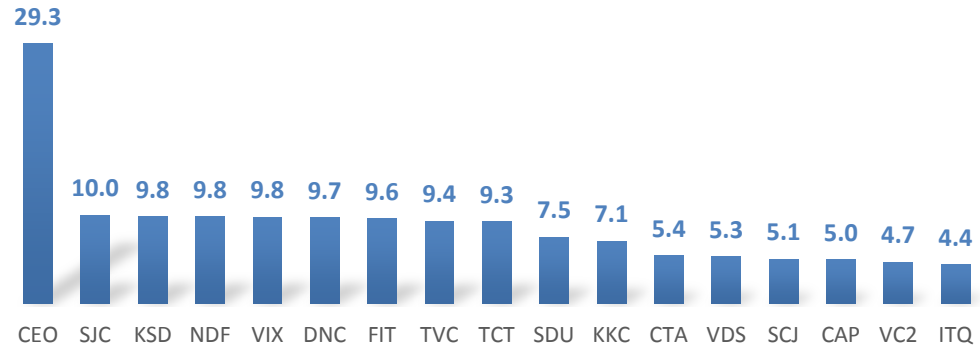
Top CP tăng giá-HOSE



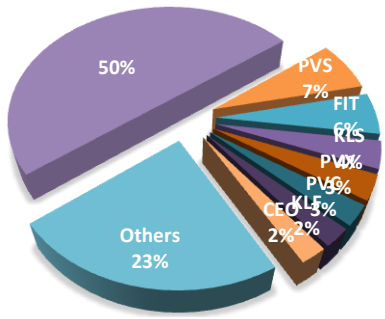
Top giá trị giao dịch HOSE



Top CP tăng giá-HNX



Top giá trị giao dịch HNX



(*)Phân chia nhóm vốn hóa–Sàn HOSE

- *Nhóm BlueChip: 15 CP có vốn hóa trên 10,000 tỷ*
- *Nhóm Mid-Cap: 44 cổ phiếu có vốn hóa từ 1,000 đến 10,000 tỷ*
- *Nhóm Penny: 242 cổ phiếu có vốn hóa dưới 1,000 tỷ*

Tin doanh nghiệp

Giao dịch cổ đông nội bộ

29/09/2014 Cao su Phước Hòa đã thoái vốn khỏi Gỗ Thuận An

29/09/2014 HPG: Báo cáo về thay đổi sở hữu của cổ đông lớn Deutsche Bank AG, London Branch

29/09/2014 HPG: Báo cáo thay đổi về sở hữu của nhóm nhà đầu tư nước ngoài

29/09/2014 DVP: Ông Phạm Hồng Minh - TV.HĐQT đã bán 22.400 cp

29/09/2014 KDC: Báo cáo về sở hữu của nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan là cổ đông lớn

29/09/2014 PAN: Bà Hà Thị Thanh Vân - TV.HĐQT đã bán 825.000 cp

29/09/2014 SFC: Bà Lê Thị Thu Vân - Người CBTT đăng ký bán 14.000 cp

29/09/2014 DIG: Báo cáo về thay đổi sở hữu của cổ đông lớn Deutsche Bank AG, London Branch

29/09/2014 DIG: Báo cáo thay đổi về sở hữu của nhóm nhà đầu tư nước ngoài

29/09/2014 GTA: CTCP Cao su Phước Hòa đã bán 1.961.177 cp

29/09/2014 SMT: Ông Nguyễn Thiện Cảnh - Ủy viên HĐQT đăng ký mua 10.000 cp

29/09/2014 CVT: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Ủy viên HĐQT đăng ký bán 20.000 cp

Trả cổ tức

29/09/2014 TPP: 06/10/2014, ngày ĐKCC bán ưu đãi (100:6) cho cổ đông hiện hữu

26/09/2014 Một năm 2 lần 'thưởng' cổ phiếu 1:1, TCT sắp tăng vốn lên 4 lần so với đầu năm

26/09/2014 VNS: 8.10.2014, ngày GDKHQ tạm ứng cổ tức đợt 1/2014 (1.000 đ/cp)

26/09/2014 TLG: 6.10.2014, ngày GDKHQ trả cổ tức đợt 2/2014 (tỷ lệ 10:1.5)

25/09/2014 MAFPF1 chốt quyền thanh toán vốn góp bằng tiền do Quỹ hết thời hạn hoạt động

25/09/2014 TLG và TPP thông báo trả cổ tức bằng cổ phiếu

24/09/2014 MBB: Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức Đợt 2 -2013

24/09/2014 Vinasun: Thanh toán cổ tức đợt 1/2014 tỷ lệ 10% bằng tiền mặt

24/09/2014 VNS: Nghị quyết HĐQT chi trả cổ tức đợt 1 năm 2014 bằng tiền mặt

23/09/2014 Ô tô Trường Hải chốt quyền trả cổ tức bằng tiền 10%

Giao dịch CP quỹ - tăng vốn

26/09/2014 HQC: 29.9.2014, niêm yết bổ sung 30.000.000 cổ phiếu

26/09/2014 VIC: 29.9.2014, niêm yết bổ sung 16.987.944 cổ phiếu

26/09/2014 VIC: 3.10.2014, giao dịch niêm yết bổ sung 16.987.944 cổ phiếu

26/09/2014 VCS: CBTT về việc giảm số lượng cổ phiếu lưu hành do mua lại cp quỹ

25/09/2014 Thủy sản Minh Phú sẽ mua lại tối đa 1,6 triệu cổ phiếu quỹ

25/09/2014 DNP: Đã bán 12.500 cổ phiếu quỹ

25/09/2014 SDJ: 2/12/2014, ngày giao dịch đầu tiên 4.343.700 cổ phiếu đăng ký giao dịch

Thông tin nhóm VN30

Code	Nganh	Giá	KLCP DLH	Market Cap	Lợi nhuận ròng		Tăng trưởng Lợi nhuận	EPS	P/E	P/B	ROA	ROE
					6T2013	6T.2014						
VNM	Thực phẩm	113,000	1,000,118,604	113,014	3,373.6	2,962.8	-12.2%	6,123	18.46	6.09	25.8%	33.0%
VIC	Bất động sản	79,000	929,638,512	73,441	4,058.9	1,934.5	-52.3%	4,982	15.86	4.19	5.5%	26.4%
VCB	Ngân hàng	27,200	2,665,020,334	72,489	1,976	2,223	12.5%	1,726	15.76	1.63	1.0%	10.6%
MSN	Thực phẩm	85,500	734,911,338	62,835	136.5	(333.3)	-344.2%	(55)	(1,567.74)	4.40	-0.1%	-0.3%
CTG	Ngân hàng	14,500	3,723,404,556	53,989	3,109	3,018	-2.9%	1,566	9.26	1.01	1.0%	10.7%
PVD	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	98,000	303,041,469	29,698	872.6	1,327.5	52.1%	7,680	12.76	2.69	10.1%	21.1%
BVH	Bảo hiểm nhân thọ	42,700	680,471,434	29,056	524.2	625.3	19.3%	1,780	23.99	2.49	1.9%	10.4%
HPG	Thép và sản phẩm thép	59,500	481,908,175	28,674	968.5	1,813.8	87.3%	5,809	10.24	2.70	13.8%	26.4%
STB	Ngân hàng	19,000	1,142,511,590	21,708	1,149	1,270	10.5%	2,413	7.87	1.27	1.4%	14.0%
HAG	Bất động sản	25,300	718,154,693	18,169	370.6	639.0	72.4%	1,629	15.53	1.33	3.6%	8.6%
FPT	Phần mềm	52,000	343,894,224	17,882	803.1	789.1	-1.7%	4,634	11.22	2.36	9.0%	21.0%
MBB	Ngân hàng	13,800	1,125,625,000	15,534	1,343	1,323	-1.5%	2,031	6.79	0.96	1.3%	14.5%
EIB	Ngân hàng	12,600	1,229,432,904	15,491	581	515	-11.4%	480	26.25	1.06	0.4%	4.0%
KDC	Thực phẩm	67,500	212,636,014	14,353	77.9	92.8	19.2%	2,432	27.76	2.16	6.5%	7.8%
DPM	Sản phẩm hóa dầu	30,600	379,934,260	11,626	1,593.1	650.8	-59.2%	3,355	9.12	1.29	12.3%	14.2%
SSI	Môi giới chứng khoán	27,900	350,748,043	9,786	256.3	456.2	78.0%	1,762	15.84	1.84	5.6%	11.6%
REE	Máy công nghiệp	27,800	265,648,792	7,385	639.1	437.5	-31.5%	2,913	9.54	1.42	10.0%	14.8%
PPC	Sản xuất & Phân phối Điện	21,600	318,154,614	6,872	1,300.0	172.2	-86.8%	1,583	13.64	1.36	4.4%	10.0%
ITA	Bất động sản	8,500	718,905,879	6,111	4.3	64.1	1379.9%	129	65.92	0.78	0.8%	1.2%
HCM	Môi giới chứng khoán	36,400	127,229,601	4,631	123.8	215.0	73.7%	2,935	12.40	2.03	11.5%	16.3%
DRC	Lốp xe	54,500	83,073,849	4,528	188.8	184.9	-2.1%	4,470	12.19	3.31	11.4%	24.2%
GMD	Kho bãi, hậu cần	36,900	116,137,994	4,285	138.9	582.9	319.5%	5,009	7.37	0.88	6.9%	11.9%
PVT	Vận tải Thủy	16,200	255,857,542	4,145	129.3	112.2	-13.2%	854	18.98	1.41	2.4%	7.4%
HSG	Thép và sản phẩm thép	43,000	96,313,098	4,141	413.5	178.9	-56.7%	3,358	12.80	1.76	4.1%	13.8%
IJC	Bất động sản	15,100	274,194,525	4,140	29.9	31.8	6.4%	599	25.20	1.44	3.3%	5.7%
FLC	Bất động sản	12,700	314,893,882	3,999	19.8	129.6	553.4%	655	19.39	1.08	5.4%	9.6%
OGC	Tài chính đặc biệt	11,800	300,000,000	3,540	51.9	39.5	-23.9%	205	57.62	1.10	0.6%	2.1%
VSH	Sản xuất & Phân phối Điện	14,700	206,241,246	3,032	83.6	94.6	13.1%	1,010	14.55	1.12	5.8%	7.7%
CSM	Lốp xe	43,700	67,292,000	2,941	168.6	169.3	0.4%	5,370	8.14	2.45	11.0%	26.1%
CII	Xây dựng	21,800	115,527,000	2,518	(41.8)	171.8	511.2%	2,559	8.52	1.51	3.3%	17.8%

Chúng tôi chỉ sử dụng trong báo cáo này những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư. Tài liệu này sẽ không được coi là một hình thức chào bán hoặc lôi kéo khách hàng đầu tư vào bất kì cổ phiếu nào. Công ty SBS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. SBS sẽ không chịu trách nhiệm với bất kì thông tin nào không nằm trong phạm vi báo cáo này. Nhà đầu tư phải cân nhắc kĩ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và SBS hoàn toàn không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó. Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp và sẽ không được công bố rộng rãi trên các phương tiện truyền thông, nghiêm cấm bất kì sự sao chép và phân phối lại đối với tài liệu này.

Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn Thương Tín (Hội sở)

278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3 TP HCM Việt Nam
Tel: +84 (8) 6268 6868 Fax: +84 (8) 6255 5957 www.sbsc.com.vn

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Tel: +84 (8) 6268 6868 (Ext: 8763)
Email: *sbs.research@sbsc.com.vn*

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 6-7, 88 Lý Thường Kiệt Quận Hoàn Kiếm Hà Nội Việt Nam
Tel: +84 (4) 3942 8076
Fax: +84 (8) 3942 8075
Email: hanoi@sbsc.com.vn

Laos

Lanexang Securities Public Company
5th Floor, LSX Building, Ban Phonthan Vientiane Capital
The Lao P.D.R